TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **25**/2017/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 05 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **05**/2017/TLST/-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị **Dương Thị M**, sinh năm: 1992

Bị đơn: Anh **Đinh Quốc T**, sinh năm: 1995

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Dương Thị M và anh Đinh Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị chị Dương Thị M và anh Đinh Quốc T.
- *Về con chung:* Giao 01 con chung tên Đinh Quốc T1, sinh ngày 21/4/2016 cho

anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Chị M không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản, nợ chung:* Chị M, anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị M tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 24/10/2017 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016709; Chi cục Thi hành án dân sự huyện B trả lại cho chị M 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Thị Việt Nga